

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023_ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG VÀ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CÁC KHÓA**KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ****ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :**

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Khi vào phòng thi, sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh.
- Khi vào phòng thi, sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin.

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_DDT01	15	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
3	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_DDT02	22	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
32	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_VT01	6	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
33	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_VT02	6	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
69	EE13105	Toán kỹ thuật điện	D21_DDT01	27	Hai	26/12/2022	09 giờ 30	C510	DH_HK3 (22-23)
70	EE13105	Toán kỹ thuật điện	D21_DDT02	35	Hai	26/12/2022	09 giờ 30	C512	DH_HK3 (22-23)
71	EE13105	Toán kỹ thuật điện	D21_VT01	39	Hai	26/12/2022	09 giờ 30	C514	DH_HK3 (22-23)
72	EE13105	Toán kỹ thuật điện	D18_DDT01	2	Hai	26/12/2022	09 giờ 30	C510	DH_HK3 (22-23)
73	EE13105	Toán kỹ thuật điện	D18_DDT02	1	Hai	26/12/2022	09 giờ 30	C510	DH_HK3 (22-23)
74	EE13105	Toán kỹ thuật điện	D20_DDT01	2	Hai	26/12/2022	09 giờ 30	C510	DH_HK3 (22-23)
113	BA19009	Xác suất thống kê	D20_DDT01	15	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
114	BA19009	Xác suất thống kê	D20_DDT02	22	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
115	BA19009	Xác suất thống kê	D20_VT01	6	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
116	BA19009	Xác suất thống kê	D20_VT02	6	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
127	BA19009	Xác suất thống kê	L21_DDT01	1	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
130	BA19009	Xác suất thống kê	D18_DDT01	1	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
147	EE23301	Điện tử công suất	D20_DDT01	15	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
148	EE23301	Điện tử công suất	D20_DDT02	22	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
149	EE23301	Điện tử công suất	D20_VT01	6	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
150	EE23301	Điện tử công suất	D20_VT02	6	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
151	EE23301	Điện tử công suất	D17_DDT01	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
152	EE23301	Điện tử công suất	D18_DDT03	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
153	EE23301	Điện tử công suất	D19_VT01	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
233	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D21_DDT01	27	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C312	DH_HK3 (22-23)
234	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D21_DDT02	35	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C314	DH_HK3 (22-23)
235	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D21_VT01	39	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C410	DH_HK3 (22-23)
236	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D18_DDT01	1	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C312	DH_HK3 (22-23)
237	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D18_DDT03	1	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C312	DH_HK3 (22-23)
238	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D19_DDT01	5	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C312	DH_HK3 (22-23)
239	EE23201	Tín hiệu và hệ thống	D19_VT01	4	Ba	27/12/2022	09 giờ 30	C312	DH_HK3 (22-23)
418	EE13301	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	D20_DDT01	15	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C803	DH_HK5 (22-23)
419	EE13301	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	D20_DDT02	22	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C803	DH_HK5 (22-23)
420	EE13301	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	D20_VT01	6	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C803	DH_HK5 (22-23)
421	EE13301	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	D20_VT02	6	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C803	DH_HK5 (22-23)
422	EE13301	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	D19_DDT01	1	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C803	DH_HK5 (22-23)
425	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_DDT01	26	Tư	28/12/2022	09 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
426	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_DDT02	33	Tư	28/12/2022	09 giờ 30	C510	DH_HK3 (22-23)
433	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_VT01	39	Tư	28/12/2022	09 giờ 30	C512	DH_HK3 (22-23)
438	GS19003	Tiếng Anh 3	D17_DDT03	1	Tư	28/12/2022	09 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
451	GS19003	Tiếng Anh 3	D20_VT01	1	Tư	28/12/2022	09 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
507	EE33403	Hệ thống điện	D19_DDT01	27	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)
508	EE33403	Hệ thống điện	D18_DDT01	2	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)
512	EC53401	Kỹ thuật chuyển mạch	D19_VT01	12	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
553	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_DDT01	51	Năm	29/12/2022	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
554	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_DDT02	53	Năm	29/12/2022	09 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
561	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_VT01	51	Năm	29/12/2022	09 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
571	GS19001	Tiếng Anh 1	D21_DDT01	2	Năm	29/12/2022	09 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
572	GS19001	Tiếng Anh 1	D21_VT01	1	Năm	29/12/2022	09 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
634	EE13303	Kỹ thuật đo	D20_DDT01	15	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
635	EE13303	Kỹ thuật đo	D20_DDT02	22	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
636	EE13303	Kỹ thuật đo	D20_VT01	6	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
637	EE13303	Kỹ thuật đo	D20_VT02	6	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
638	EE13303	Kỹ thuật đo	D18_DDT03	3	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
639	EE13303	Kỹ thuật đo	D18_VT01	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
722	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_DDT01	27	Sáu	30/12/2022	09 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
723	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_DDT02	35	Sáu	30/12/2022	09 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
730	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_VT01	39	Sáu	30/12/2022	09 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
798	EC53403	Điện tử thông tin	D19_VT01	12	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
827	EE73333	Nhập môn điều khiển thông minh	D19_DDT01	27	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
828	EE73333	Nhập môn điều khiển thông minh	L21_DDT01	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
829	EE73333	Nhập môn điều khiển thông minh	D18_DDT01	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
830	EE73333	Nhập môn điều khiển thông minh	D18_DDT02	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
837	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	D22_DDT01	51	Bảy	31/12/2022	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
838	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	D22_DDT02	53	Bảy	31/12/2022	09 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
841	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	D22_VT01	51	Bảy	31/12/2022	09 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
850	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	D18_DDT01	1	Bảy	31/12/2022	09 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
851	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	D18_DDT02	1	Bảy	31/12/2022	09 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
857	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	D21_VT01	1	Bảy	31/12/2022	09 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
967	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	D19_DDT01	27	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)
968	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	L21_DDT01	1	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
969	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	D18_DDT02	1	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)
970	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	D18_DDT03	1	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C512	DH_HK7 (22-23)
987	GS43001	Vật lý 1	D17_DDT03	1	Ba	03/01/2023	09 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
993	GS43001	Vật lý 1	D18_DDT02	2	Ba	03/01/2023	09 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
994	GS43001	Vật lý 1	D18_DDT03	3	Ba	03/01/2023	09 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
999	GS43001	Vật lý 1	D19_VT01	1	Ba	03/01/2023	09 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
1075	EC63301	Ăng ten truyền sóng	D20_VT01	6	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
1076	EC63301	Ăng ten truyền sóng	D20_VT02	6	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
1077	EC63301	Ăng ten truyền sóng	D18_VT01	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
1105	EE33301	Máy điện và truyền động điện	D20_DDT01	15	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
1106	EE33301	Máy điện và truyền động điện	D20_DDT02	22	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
1107	EE33301	Máy điện và truyền động điện	D18_DDT03	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
1147	EE23205	Kỹ thuật số	D21_DDT01	27	Tư	04/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
1148	EE23205	Kỹ thuật số	D21_DDT02	35	Tư	04/01/2023	09 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
1149	EE23205	Kỹ thuật số	D21_VT01	38	Tư	04/01/2023	09 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)
1151	EE23205	Kỹ thuật số	D18_DDT03	1	Tư	04/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
1154	EE23205	Kỹ thuật số	D19_DDT01	1	Tư	04/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
1275	GS59001	Tin học đại cương	D21_DDT02	1	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1374	EC63303	Truyền số liệu	D20_VT01	6	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C801	DH_HK5 (22-23)
1375	EC63303	Truyền số liệu	D20_VT02	6	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C801	DH_HK5 (22-23)
1376	EC63303	Truyền số liệu	D18_VT01	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C801	DH_HK5 (22-23)
1377	EC63303	Truyền số liệu	D19_VT01	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C801	DH_HK5 (22-23)
1508	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D22_DDT01	51	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C806	DH_HK1 (22-23)
1509	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D22_DDT02	53	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C808	DH_HK1 (22-23)
1510	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D22_VT01	51	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C512	DH_HK1 (22-23)
1513	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	L21_DDT01	1	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C508	DH_HK3 (22-23)
1518	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D18_DDT03	1	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1538	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D19_VT01	2	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1539	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D20_DDT02	1	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
1576	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D20_DDT01	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1723	EE13103	Mạch điện	D22_DDT01	51	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1724	EE13103	Mạch điện	D22_DDT02	53	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
1725	EE13103	Mạch điện	D22_VT01	51	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
1726	EE13103	Mạch điện	D15_DDT05	1	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1727	EE13103	Mạch điện	D18_DDT01	1	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1728	EE13103	Mạch điện	D18_DDT02	1	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1729	EE13103	Mạch điện	D19_DDT01	1	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1730	EE13103	Mạch điện	D21_VT01	1	Ba	10/01/2023	09 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1802	EE33401	Cung cấp điện	D19_DDT01	27	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
1803	EE33401	Cung cấp điện	D18_DDT01	1	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
1852	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D22_DDT01	51	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1853	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D22_DDT02	53	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
1854	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D22_VT01	51	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
1855	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D20_DDT01	1	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1856	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D20_DDT02	1	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1857	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D20_VT01	1	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1858	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D20_VT02	1	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1859	EE14101	Nhập môn kỹ thuật điện - điện tử	D21_VT01	1	Năm	12/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1880	EE73402	Autocad - Thiết kế vẽ mạch	[01.00]_D17_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
1881	EE73402	Autocad - Thiết kế vẽ mạch	[01.00]_D18_DDT01	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
1882	EE73402	Autocad - Thiết kế vẽ mạch	[01.00]_D18_DDT02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
1883	EE73402	Autocad - Thiết kế vẽ mạch	[01.00]_D18_DDT03	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
1889	EC73409	Chuyên đề Mạng cisco	[01.00]_D19_VT01	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2068	EE83301	Đồ án môn học 1	[01.00]_D20_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2069	EE83301	Đồ án môn học 1	[01.00]_D20_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2070	EC83301	Đồ án môn học 1	[01.00]_D19_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2071	EE83301	Đồ án môn học 1	[02.00]_D20_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2072	EE83301	Đồ án môn học 1	[02.00]_D20_DDT02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2073	EC83301	Đồ án môn học 1	[02.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2074	EC83301	Đồ án môn học 1	[02.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2075	EE83301	Đồ án môn học 1	[03.00]_D20_DDT02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2076	EC83301	Đồ án môn học 1	[03.00]_D20_VT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2077	EE83301	Đồ án môn học 1	[04.00]_D20_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2078	EE83301	Đồ án môn học 1	[04.00]_D20_DDT02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2079	EC83301	Đồ án môn học 1	[04.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2080	EC83301	Đồ án môn học 1	[04.00]_D20_VT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2081	EE83301	Đồ án môn học 1	[05.00]_D20_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2082	EE83301	Đồ án môn học 1	[05.00]_D20_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2083	EC83301	Đồ án môn học 1	[05.00]_D19_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2084	EE83301	Đồ án môn học 1	[06.00]_D20_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2085	EE83301	Đồ án môn học 1	[06.00]_D20_DDT02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2086	EC83301	Đồ án môn học 1	[06.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2087	EC83301	Đồ án môn học 1	[06.00]_D20_VT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2088	EE83301	Đồ án môn học 1	[07.00]_D19_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2089	EE83301	Đồ án môn học 1	[07.00]_D20_DDT02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2090	EC83301	Đồ án môn học 1	[07.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2091	EC83301	Đồ án môn học 1	[07.00]_D20_VT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2092	EE83301	Đồ án môn học 1	[08.00]_D20_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2093	EE83301	Đồ án môn học 1	[08.00]_D20_DDT02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2094	EC83301	Đồ án môn học 1	[08.00]_D20_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2095	EC83301	Đồ án môn học 1	[08.00]_D20_VT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2096	EE83301	Đồ án môn học 1	[09.00]_D20_DDT02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2097	EC83301	Đồ án môn học 1	[09.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2098	EC83301	Đồ án môn học 1	[09.00]_D20_VT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2099	EE83301	Đồ án môn học 1	[10.00]_D20_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2100	EE83301	Đồ án môn học 1	[10.00]_D20_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2101	EE83301	Đồ án môn học 1	[11.00]_D20_DDT02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2102	EE83402	Đồ án môn học 2	[01.00]_D19_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2103	EC83402	Đồ án môn học 2	[01.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2104	EE83402	Đồ án môn học 2	[02.00]_D19_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2105	EC83402	Đồ án môn học 2	[02.00]_D19_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2106	EE83402	Đồ án môn học 2	[03.00]_D19_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2107	EC83402	Đồ án môn học 2	[03.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2108	EE83402	Đồ án môn học 2	[03.00]_D18_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2109	EE83402	Đồ án môn học 2	[03.00]_D18_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2110	EE83402	Đồ án môn học 2	[04.00]_D19_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2111	EC83402	Đồ án môn học 2	[04.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2112	EE83402	Đồ án môn học 2	[05.00]_D19_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2113	EC83402	Đồ án môn học 2	[05.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2114	EC83402	Đồ án môn học 2	[06.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2115	EE83402	Đồ án môn học 2	[06.00]_D18_DDT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2116	EE83402	Đồ án môn học 2	[07.00]_D19_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2117	EC83402	Đồ án môn học 2	[07.00]_D19_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2118	EE83402	Đồ án môn học 2	[08.00]_D19_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2119	EC83402	Đồ án môn học 2	[08.00]_D19_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2120	EE83402	Đồ án môn học 2	[08.00]_D18_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2121	EE83402	Đồ án môn học 2	[08.00]_D18_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2122	EE83402	Đồ án môn học 2	[09.00]_D19_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2123	EC83402	Đồ án môn học 2	[09.00]_D19_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2124	EE83402	Đồ án môn học 2	[10.00]_D19_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2125	EE83402	Đồ án môn học 2	[11.00]_D19_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2126	EE83402	Đồ án môn học 2	[11.00]_L21_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2127	EE83402	Đồ án môn học 2	[12.00]_D19_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2411	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[03.00]_D21_DDT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2412	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[03.00]_D21_DDT02	32	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2462	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[22.00]_D21_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2541	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[45.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2542	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[45.00]_D21_VT01	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2555	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[03.00]_D21_DDT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2556	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[03.00]_D21_DDT02	32	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2609	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[22.00]_D21_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2692	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[45.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2693	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[45.00]_D21_VT01	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2811	EC73415	Lập trình cho thiết bị di động	[01.00]_D19_VT01	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2819	EC73415	Lập trình cho thiết bị di động	[01.00]_D18_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
3009	EE33402	Thí nghiệm Cung cấp điện	[01.00]_D19_DDT01	13	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
3010	EE33402	Thí nghiệm Cung cấp điện	[02.00]_D19_DDT01	14	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
3011	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[01.00]_D20_DDT01	14	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3012	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[01.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3013	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[01.00]_D18_DDT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3014	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[02.00]_D20_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3015	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[02.00]_D20_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3016	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[03.00]_D20_VT01	5	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3017	EE23302	Thí nghiệm Điện tử công suất	[03.00]_D20_VT02	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3018	EC53404	Thí nghiệm Điện tử thông tin	[01.00]_D19_VT01	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
3019	EC53402	Thí nghiệm Kỹ thuật chuyển mạch	[01.00]_D19_VT01	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
3020	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	[01.00]_D20_DDT01	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3021	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	[01.00]_D17_DDT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3022	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	[02.00]_D20_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3023	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	[03.00]_D20_VT01	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3024	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	[03.00]_D20_VT02	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3025	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	[03.00]_D18_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3027	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[01.00]_D21_DDT01	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3028	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[01.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3030	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[02.00]_D21_DDT01	7	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3031	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[02.00]_D21_DDT02	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3033	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[03.00]_D21_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3034	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[03.00]_D21_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3035	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[03.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3036	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[04.00]_D21_VT01	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3037	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[04.00]_D20_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3038	EE23206	Thí nghiệm Kỹ thuật số	[05.00]_D21_VT01	17	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3040	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[01.00]_D22_DDT01	18	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3041	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[01.00]_D18_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3042	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[01.00]_D20_DDT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3043	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[01.00]_D20_DDT02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3044	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[02.00]_D22_DDT01	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3045	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[02.00]_D18_DDT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3046	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[02.00]_D20_VT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3047	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[02.00]_D21_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3048	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[03.00]_D22_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3049	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[04.00]_D22_DDT02	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
3050	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[05.00]_D22_VT01	25	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3051	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[06.00]_D22_VT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3052	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[07.00]_D22_DDT01	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3053	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	[07.00]_D22_DDT02	10	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
3054	EE33302	Thí nghiệm Máy điện và truyền động điện	[01.00]_D20_DDT01	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3055	EE33302	Thí nghiệm Máy điện và truyền động điện	[02.00]_D20_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK5 (22-23)
3162	EE23200	Thực hành Điện tử	[01.00]_D21_DDT01	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3163	EE23200	Thực hành Điện tử	[01.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3164	EE23200	Thực hành Điện tử	[02.00]_D21_DDT01	8	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3165	EE23200	Thực hành Điện tử	[02.00]_D21_DDT02	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3166	EE23200	Thực hành Điện tử	[03.00]_D21_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3167	EE23200	Thực hành Điện tử	[04.00]_D21_VT01	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
3168	EE23200	Thực hành Điện tử	[05.00]_D21_VT01	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4195	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[46.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4336	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[01.00]_D22_DDT01	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4337	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[02.00]_D22_DDT01	24	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4338	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[02.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4339	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[03.00]_D22_DDT02	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4340	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[04.00]_D22_DDT02	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4341	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[05.00]_D22_VT01	25	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4342	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[05.00]_D21_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4343	TAM_DD_02	Thực tập Điện	[06.00]_D22_VT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4345	EC83410	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_VT01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4359	EE13107	Tin học cho ngành điện	[01.00]_D22_DDT01	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4360	EE13107	Tin học cho ngành điện	[02.00]_D22_DDT01	24	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4361	EE13107	Tin học cho ngành điện	[03.00]_D22_DDT02	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4362	EE13107	Tin học cho ngành điện	[04.00]_D22_DDT02	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
4363	EE13107	Tin học cho ngành điện	[05.00]_D22_VT01	25	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4364	EE13107	Tin học cho ngành điện	[06.00]_D22_VT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4513	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[01.00]_D21_DDT01	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4514	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[01.00]_D21_DDT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4515	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[01.00]_D18_DDT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4516	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[02.00]_D21_DDT01	8	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4517	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[02.00]_D21_DDT02	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4518	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[02.00]_D18_VT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4519	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[03.00]_D21_DDT02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4520	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[04.00]_D21_VT01	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4521	TAM_DD_03	Vẽ kỹ thuật với CAD	[05.00]_D21_VT01	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)